

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 04 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh và bà Phạm Thị Vui;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị, là Kiểm sát viên;

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lưu Minh P; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1981, tại Đ B;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, phường M, thành phố Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lưu Minh T và bà Nguyễn Thị Q;

Vợ: Quảng Thị T; Con: Có 01 con sinh năm 2013;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Sử dụng ma túy, đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu nhưng đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

2. Bị cáo: Tần Văn Q; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1982, tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Tần Văn H và bà Nguyễn Thị M;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Sử dụng ma túy, đã một lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Sụ Văn Nạ Sít Lo Sẩn V; địa chỉ: Ký túc xá trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật tỉnh Điện Biên - Tổ dân phố 01, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Đội 05, xã T, huyện Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Anh Lò Thành C; địa chỉ: Đội 14, xã N, huyện Đ, tỉnh B; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2019, Lưu Minh P rủ Tấn Văn Q đến trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật tỉnh Điện Biên (Thuộc tổ Tổ dân phố 01, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) để trộm cắp tài sản. Q đồng ý và chở P đi bằng xe mô tô biển kiểm soát 34F9-3082, mượn của mẹ Q là Nguyễn Thị M. P bảo Q chờ ở ngoài, còn P vào trường để trộm cắp tài sản; nếu bị phát hiện Q sẽ chở P tẩu thoát. P đi bộ vào khu ký túc xá của trường, thấy cửa phòng số 208 mở, trong phòng có một nam thanh niên đang ngủ; trên giường trong cùng có để một chiếc Ipad Pro 9.7 inch, có bao da, trị giá 9.108.000 đồng của anh Sụ Văn Nạ Sít Lo Sẩn V; P vào phòng lấy chiếc Ipad rồi đi ra chỗ Q chờ, cùng Q xuống khu vực huyện Điện Biên. Trên đường đi P nói cho Q biết lấy trộm được một chiếc Ipad; cả hai có mở Ipad nhưng không được vì không có mật khẩu. Đến 18 giờ cùng ngày, Q chở P đến quán điện thoại của anh Lò Thành C, Q cầm chiếc Ipad vào nhờ anh C mở mật khẩu nhưng không được. Q nói đây là Ipad người khác cầm cho mình, đã quá hạn không đến lấy và bán cho anh C với giá 1.300.000 đồng, để lấy anh C lấy linh kiện. Số tiền này các bị cáo đã sử dụng hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình; người bị hại khai về việc bị mất trộm tài sản; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai về việc mua tài sản, việc sở hữu chiếc xe các bị cáo sử dụng đi trộm cắp như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

2. Các vấn đề khác:

Anh C đã nộp lại chiếc Ipad đã mua và Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lo Sẩn V; anh C và anh Lo Sẩn V không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Bà M đã nhận lại chiếc xe của mình mà các bị cáo đã dùng để đi trộm cắp. Anh C và bà M không biết việc các bị cáo phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số 92/QĐ ngày 29/11/2020 của Hội đồng định giá

tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc Ipad Pro 9.7 inch các bị cáo trộm cắp trị giá 9.000.000 đồng; bao da đựng Ipad trị giá 108.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận giá nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 10/CT-VKSTPĐBP ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo P từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không đề cập giải Q về bồi thường dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Q định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo P không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo, của người bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2019, tại ký túc xá trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật tỉnh Điện Biên, các bị cáo Lưu Minh P, Tấn Văn Q đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm một chiếc Ipad Pro 9.7 inch kèm bao da, trị giá là 9.108.000 đồng của anh Sù Văn Nạ Sít Lo Sản V (Sinh viên của trường). Các bị cáo bán chiếc Ipad cho anh Lò Thành C được 1.300.000 đồng rồi cùng ăn tiêu hết. Để thực hiện việc này, sau khi được P rủ rê, Q đã dùng xe của mẹ mình chở P đi trộm cắp tài sản. P là người trực tiếp vào lấy trộm, Q đứng ngoài giữ xe, nếu bị phát hiện thì chở P tẩu thoát. Sự đồng phạm nói trên của các bị cáo mang tính giản đơn, nên vụ án không có tính tổ chức.

Theo khoản 1 Điều 173 BLHS thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều sử dụng ma túy. Bị cáo P đã nhiều lần bị kết án về tội phạm xâm phạm sở hữu, bị cáo Q đã một lần bị kết án về tội phạm ma túy; mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, để phục vụ nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Q có mẹ được Nhà nước tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 BLHS, tương ứng đối với từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo P là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên có vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Q, người đã giúp sức cho bị cáo P khi chở P đi trộm cắp và bán tài sản trộm cắp. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Bồi thường dân sự*: Không có yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải Q.

[5] *Vật chứng và các vấn đề khác*:

Vật chứng đã được xử lý ở giai đoạn điều tra theo đúng quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Bà M không biết việc các bị cáo dùng xe của mình đi trộm cắp; anh C không biết tài sản mình mua của các bị cáo là do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý đối với những người này.

[6] *Án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[7] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Minh P và Tần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Minh P 18 (*M tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (*Ngày 02 tháng 12 năm 2019*).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tần Văn Q 12 (*M hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (*Ngày 02 tháng 12 năm 2019*).

3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải Q.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lưu Minh P và Tần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa**

Nguyễn Thị Oanh Phạm Thị Vui **Vũ Thị Nhung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐIỆN BIÊN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 04/3/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Oanh và bà Phạm Thị Vui;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 14/2020/HSST ngày 07/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lưu Minh P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/10/ 1981, tại Điện Biên;

2. Bị cáo: Tẩn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/8/1982, tại Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

3. Có căn cứ kết tội các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Minh P 18 (M tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 02 tháng 12 năm 2019).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 18 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tẩn Văn Q 12 (M hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 02 tháng 12 năm 2019).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

5. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải Q:

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

6. Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không đề cập giải Q:

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

7. Các Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

8. Án phí hình sự, án phí dân sự:

- Án phí hình sự: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Án phí dân sự: Không.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

9. Vật chứng: Không đề cập giải Q.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

10. Hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

11. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

12. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2019). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu Q: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi 8 giờ 40 phút ngày 04 tháng 3 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2020/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lưu Minh P; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1981, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ,
tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: Lưu Minh Tiến và bà Nguyễn Thị Quỳnh; Vợ: Quàng Thị Tuân;
2. Bị cáo: Tẩn Văn Q; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1982, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Đội 5, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: Tẩn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Chưa có.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Minh P, Tẩn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Minh P 18 (*M tám*) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 18 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tẩn Văn Q 12 (*M hai*) tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù cả hai bị cáo tính từ ngày bị tạm giam (02/12/2019).
3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải Q.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 3 năm 2020

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi:

- UBND phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 14/2020/HSST ngày 07/02/2020 đối với các bị cáo:

- 1. Bị cáo: Lưu Minh P;** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1981, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: Lưu Minh Tiến và bà Nguyễn Thị Quỳnh;
Vợ: Quàng Thị Tuân;
- 2. Bị cáo: Tẩn Văn Q;** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1982, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Đội 5, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: Tẩn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị M;
Vợ: Chưa có.

Tại bản án số 14/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã Q định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Minh P, Tẩn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt:
Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Minh P 18 (*M tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (*Ngày 02 tháng 12 năm 2019*).Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 18 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tẩn Văn Q 12 (*M hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (*Ngày 02 tháng 12 năm 2019*).
3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải Q.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lưu Minh P và Tẩn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi các bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung